TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày: 10 - 4-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Phượng

Bà Phạm Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Anh Tuấn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoa Lư tham gia phiên tòa*:** ông Hoàng Tuấn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, tại tỉnh Ninh Bình, Nơi cư trú: phố Ng, phường V, thành phố H, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Thế H và con bà Trần Thị Kim Ng; Bị cáo có chồng và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34/2025/HSST - LCĐKNCT ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Phạm Thị D, sinh năm 1986; Địa chỉ: số nhà 07, ngõ 947, đường Tr, phố 7, phường V, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);
- Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1976; Địa chỉ: số nhà 14, đường 2, phố B, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);
- Chị Đàm Thị Thu Tr, sinh năm 1988; Địa chỉ: phố Ph1, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);
- Chị Trần Thị X, sinh năm 1975; Địa chỉ: số nhà 01, ngõ 704, đường Ng, phố B, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);
- Chị Vũ Thị S, sinh năm 1993; Địa chỉ: số nhà 01A/06/01, đường HB, phường V, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);
- Chị Trần Thị Giang Th, sinh năm 1978; Địa chỉ: số nhà 13, ngõ 105, đường Ng, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Quang Ng, sinh năm 1979; Địa chỉ: phố Ng, phường V, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H hiện làm nghề lao động tự do, từ cuối năm 2023 do có mối quan hệ quen biết xã hội với chị Phạm Thị D, chị Hoàng Thị H, chị Đàm Thị Thu Tr, chị Trần Thị X, chị Vũ Thị S và chị Trần Thị Giang Th và biết những người trên cần vay tiền để giải quyết công việc gia đình, nên H đã cho những người trên vay tiền dưới hình thức vay ống, thỏa thuận trả trong 50 ngày với mức lãi suất hơn 05 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 trong Bộ luật dân sự năm 2015, nhằm thu lợi bất chính, cụ thể:

Đối với chị Phạm Thị D: từ ngày 19/10/2023 đến ngày 20/01/2024, Nguyễn Thị H cho chị D vay04 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 19/10/2023 Nguyễn Thị H cho chị Phạm Thị D vay số tiền 10.000.000 đồng dưới hình thức vay trả ống, H và chị D thoả thuận với nhau trả trong vòng 50 ngày từ ngày 19/10/2023 đến ngày 07/12/2023, mỗi ngày chị D phải trả cho Hoa số tiền là 250.000 đồng trong đó 200.000 đồng là tiền gốc vay, 50.000 đồng là tiền lãi . Khoản vay này H thu luôn số tiền lãi là 2.500.000 đồng. Đối với khoản vay này , D đã trả hết cho H số tiền gốc là 10.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi H đã thu của chị D đối với khoản vay này là 2.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 273.973 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là **2.226.027 đồng.**

Lần thứ hai: Ngày 27/11/2023 Nguyễn Thị H cho chị Phạm Thị D vay số tiền 10.000.000 đồng dưới hình thức vay trả ống, H và chị D vẫn thoả thuận với nhau trả trong vòng 50 ngày từ ngày 27/11/2023 đến ngày 15/01/2024, mỗi ngày trả số tiền là 250.000 đồng trong đó 200.000 đồng là tiền gốc vay, 50.000 đồng là tiền lãi . Khoản vay này H thu luôn số tiền lãi là 2.500.000 đồng. Đối với khoản vay này, D đã trả hết cho H số tiền gốc là 10.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi H đã thu của chị D đối với khoản vay này là 2.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 273.973 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là **2.226.027 đồng.**

Lần thứ ba: Ngày 14/01/2024 Nguyễn Thị H cho chị Phạm Thị D vay số tiền 10.000.000 đồng dưới hình thức vay trả ống, Nguyễn Thị H và chị D thoả thuận với nhau trả trong vòng 50 ngày từ ngày 14/01/2024 đến ngày 03/3/2024, mỗi ngày chị D phải trả cho Nguyễn Thị H số tiền là 250.000 đồng, trong đó 200.000 đồng là tiền gốc vay, 50.000 đồng là tiền lãi. Khoản vay này H thu luôn số tiền lãi là 2.500.000 đồng. Đối với khoản vay này, D đã trả hết cho H số tiền gốc là 10.000.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi H đã thu của chị D đối với khoản vay này là 2.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 273.973 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là **2.226.027 đồng**.

Lần thứ tư: Ngày 20/01/2024: Nguyễn Thị H cho chị Phạm Thị D vay số tiền 15.000.000 đồng dưới hình thức vay trả ống, giữa H và chị D thoả thuận với nhau trả trong vòng 50 ngày từ ngày 20/01/2024 đến ngày 09/3/2024, mỗi ngày

chị D phải trả cho Nguyễn Thị H số tiền là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) trong đó 300.000 đồng là tiền gốc vay , 75.000 đồng là tiền lãi . Khoản vay này H thu luôn số tiền lãi là 3.750.000 đồng. Đối với khoản vay này, D đã trả hết cho H số tiền gốc là 15.000.000 đồng Như vậy, số tiền lãi H đã thu của chị D đối với khoản vay này là 3.750.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 410.959 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là **3.339.041 đồng.**

Như vậy, sau 04 lần vay tiền, tổng số tiền gốc Nguyễn Thị H đã cho chị Phạm Thị D vay là 45.000.000 đồng, đã thu tổng số tiền lãi là 11.250.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.232.877 đồng, số tiền H đã thu lời bất chính là **10.017.123 đồng.**

Đối với chị Hoàng Thị H1:Từ ngày 11/12/2023 đến ngày 09/4/2024, Nguyễn Thị H cho chị H1 vay 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 11/12/2023, Nguyễn Thị H cho chị Hoàng Thị H1 vay số tiền 12.000.000 đồng dưới hình thức vay trả ống với thoả thuận trả trong vòng 50 ngày từ ngày 11/12/2023 đến ngày 29/01/02024, mỗi ngày chị H1 phải trả cho Nguyễn Thị H số tiền 300.000 đồng. Khoản vay này H trừ luôn số tiền 1.050.000 đồng trong đó 150.000 đồng tiền làm hồ sơ vay (nhưng H không làm hồ sơ) và 03 ngày tiền lãi cuối là 900.000 đồng để đảm bảo việc H 1 trả lãi đều đặn. Đối với khoản vay này , H1 đã trả cho H tổng số tiền là 15.000.000 đồng trong đó có 12.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy, số tiền lãi và tiền làm hồ sơ H đã thu của chị H1 đối với khoản vay này là 3.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là **2.821.233 đồng** (trong đó 2.671.233 đồng là tiền lãi và 150.000 đồng là tiền làm hồ sơ)

Lần thứ hai: Ngày 02/03/2024, Nguyễn Thị H cho chị Hoàng Thị H1 vay số tiền 12.000.000 đồng dưới hình thức vay trả ống với thoả thuận trả trong vòng 50 ngày từ ngày 02/03/2024 đến ngày 20/04/2024, mỗi ngày chị H1 phải trả cho Nguyễn Thị H số tiền 300.000 đồng. Khoản vay này H trừ luôn số tiền 750.000 đồng trong đó 150.000 đồng là tiền làm hồ sơ (nhưng H không làm hồ sơ) và 600.000 đồng là tiền lãi và tiền gốc của 02 ngày cuối. Đối với khoản vay này, chị H1 đã trả cho H tổng số tiền là 15.000.000 đồng trong đó có 12.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy, số tiền lãi và tiền làm hồ sơ H đã thu của chị H1 đối với khoản vay này là 3.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là **2.821.233 đồng** (trong đó 2.671.233 đồng là tiền lãi và 150.000 đồng là tiền làm hồ sơ).

Lần thứ ba: Ngày 09/4/2024: Nguyễn Thị H cho chị Hoàng Thị H1 vay số tiền 12.000.000 đồng dưới hình thức vay trả ống với thoả thuận trả trong vòng 50 ngày từ ngày 09/04/2024 đến ngày 28/5/2024, mỗi ngày chị H1 phải trả cho H số tiền 300.000 đồng. Khoản vay này H trừ luôn số tiền 750.000 đồng trong đó 150.000 đồng là tiền làm hồ sơ (nhưng H không làm hồ sơ) và 600.000 đồng là tiền lãi và tiền gốc của 02 ngày cuối. Đối với khoản vay này chị H1 đã trả cho H tổng số tiền là 15.000.000 đồng trong đó có 12.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy, số tiền lãi và tiền làm hồ sơ H đã thu của chị H 1 đối với khoản vay này là

3.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là **2.821.233 *đồng*** (trong đó 2.671.233 đồng là tiền lãi và 150.000 đồng là tiền làm hồ sơ).

Như vậy, sau 03 lần vay tiền, tổng số tiền gốc Nguyễn Thị H đã cho chị Hoàng Thị H1 vay là 36.000.000 đồng gốc, đã thu tổng số tiền 9.450.000 đồng (bao gồm cả tiền lãi và tiền làm hồ sơ), trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 986.301 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là **8.463.699 đồng** (gồm 8.013.699 đồng là tiền lãi và 450.000 đồng là tiền làm hồ sơ).

Đối với chị Đàm Thị Thu Tr: từ ngày 11/12/2023 đến ngày 14/01/2024, Nguyễn Thị H cho chị Tr vay02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 11/12/2023, Nguyễn Thị H cho chị Đàm Thị Thu Tr vay số tiền 10.000.000 đồng với thoả thuận trả trong vòng 50 ngày từ ngày 11/12/2023 đến ngày 29/01/2024, mỗi ngày chị Tr phải trả cho H số tiền 200.000 đồng. Khoản vay này H thu luôn số tiền 2.500.000 đồng là tiền lãi của 50 ngày và 300.000 đồng (*Hoa nói tiền công cho người giới thiệu nhưng H không đưa mà chiếm hưởng luôn*). Đối với khoản vay này chị Tr đã trả được (34 ngày x 200.000 đồng = 6.800.000 đồng) còn nợ lại 16 ngày x 200.000 đồng = 3.200.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi H đã thu của chị Tr đối với khoản vay này là 2.500.000 đồng và 300.000 đồng nói là để trả công cho người giới thiệu sau đó chiếm hưởng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 273.973 đồng, số tiền H thu lời bất chính là 2.226.027 đồng. Tổng số tiền H thu lợi bất chính đối với khoản vay này là **2.526.027 đồng**. Chị Tr còn nợ số tiền gốc là 3.200.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 14/01/2024, Nguyễn Thị H cho Đàm Thị Thu Tr vay số tiền 10.000.000 đồng với thoả thuận trả trong vòng 50 ngày từ ngày 14/01/2024 đến ngày 03/03/2024, mỗi ngày chị Tr phải trả cho Nguyễn Thị H số tiền 200.000 đồng tiền gốc, 50.000 đồng là tiền lãi . Nguyễn Thị H thu luôn số tiền 2.500.000 đồng là tiền lãi, đồng thời trừ luôn số tiền 3.200.000 đồng chị Tr nợ ở lần vay tiền ngày 11/12/2023. Như vậy, số tiền lãi H đã thu của chị Tr đối với khoản vay này là 2.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 273.973 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là **2.226.027 đồng**.

Như vậy, sau 02 lần vay tiền, tổng số tiền gốc Nguyễn Thị H đã cho chị Đàm Thị Thu Tr vay là 20.000.000 đồng, đã thu tổng số tiền là 5.300.000 đồng (bao gồm tiền lãi và tiền trả công cho người giới thiệu). trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 547.945 đồng.Tổng số tiền H thu lợi bất chính là **4.752.055** đồng (gồm 4.452.055 đồng là tiền lãi và 300.000 đồng là tiền trả công cho người giới thiệu).

Đối với chị Vũ Thị S: Từ ngày 18/10/2023 đến ngày 07/12/2023, Nguyễn Thị H cho chị Vũ Thị S vay02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 18/10/2023, Nguyễn Thị H cho chị Vũ Thị S vay số tiền 10.000.000 đồng, thoả thuận trả trong vòng 50 ngày từ ngày 18/10/2023 đến ngày 06/12/2023, mỗi ngày chị S phải trả cho Nguyễn Thị H số tiền 250.000 đồng. Ngày 07/12/2023 chị Sợi xin đảo ống , lúc này chị S đã trả cho Nguyễn Thị H 45 ngày x 250.000 đồng = 11.250.000 đồng (trong đó tiền gốc là

9.000.000 đồng; tiền lãi là 2.250.000 đồng) và nợ lại 5 ngày x 250.000 đồng = 1.250.000 đồng (trong đó tiền gốc 1.000.000 đồng và tiền lãi là 250.000 đồng), theo thỏa thuận giữa H và S thì số tiền lãi của khoản vay khi S thanh toán hết là 2.500.000 đồng. Khoản vay này H thu 2.500.000 đồng tiền lãi. Như vậy, số tiền lãi H đã thu của chị Sợi đối với khoản vay này là 2.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 273.973 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là **2.226.027 đồng**. Chị S còn nợ số tiền là 1.250.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 07/12/2023, Nguyễn Thị H cho chị S vay 10.000.000 đồng với thoả thuận trả trong 50 ngày từ ngày 07/12/2023 đến ngày 25/01/2024, mỗi ngày chị S phải trả cho H số tiền 250.000 đồng. Do ở gói vay ngày 18/10/2023 chị S còn nợ H số tiền 1.250.000 đồng nên H đã trừ luôn vào khoản vay lần thứ 2 và chuyển khoản cho chị S số tiền 8.750.000 đồng. Theo thỏa thuận thì Nguyễn Thị H thu số tiền 2.500.000 đồng là tiền lãi. Như vậy, số tiền lãi H đã thu của chị Sợi đối với khoản vay này là 2.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 273.973 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là **2.226.027 đồng**. Chị S còn nợ số tiền là 2.750.000 đồng (trong đó 2.000.000 đồng tiền gốc và 750.000 đồng tiền lãi).

Như vậy, sau 02 lần vay tiền, tổng số tiền gốc Nguyễn Thị H đã cho chị Vũ Thị S vay là 20.000.000 đồng và đã thu tổng số tiền lãi là 5.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 547.945 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là **4.452.055** đồng. Chị S còn nợ số tiền là 2.750.000 đồng (trong đó 2.000.000 đồng tiền gốc và 750.000 đồng tiền lãi).

Đối với chị Trần Thị Giang Th: Ngày 28/3/2024 Nguyễn Thị H cho chị Th vay số tiền 10.000.000 đồng với thoả thuận trả trong vòng 50 ngày từ ngày 28/03/2024 đến ngày 15/05/2024, mỗi ngày Th phải trả cho H số tiền 250.000 đồng, Nguyễn Thị H thu luôn số tiền là 2.500.000 đồng là tiền lãi. Như vậy, số tiền lãi H đã thu của chị Th đối với khoản vay này là 2.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 273.973 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là **2.226.027 đồng.**

Đối với chị Trần Thị X: Từ ngày 11/12/2023 đến ngày 19/01/2024, Nguyễn Thị H cho chị X vay02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất : Ngày 11/12/2023, Nguyễn Thị H cho chị X vay số tiền 15.000.000 đồng, thoả thuận trả trong vòng 50 ngày từ ngày 11/12/2023 đến ngày 29/01/2024, mỗi ngày chị X phải trả cho Nguyễn Thị H số tiền 300.000 đồng, H thu luôn số tiền lãi là 3.000.000 đồng và thu thêm 750.000 đồng phí mở hồ sơ. Đến ngày 19/01/2024 chị X xin đảo ống, lúc nay chị X mới trả được (39 ngày x 300.000 đồng = 11.700.000 đồng) và còn nợ lại (11 ngày x 300.000 đồng = 3.300.000 đồng. Như vậy, số tiền H đã thu của chị X đối với khoản vay này là 3.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 410.959 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là 2.589.041 đồng và 750.000 đồng tiền phí làm hồ sơ nhưng H không làm. Tổng số tiền H thu lợi bất chính là **3.339.041 đồng.** Lần vay này chị X còn nợ số tiền là 3.300.000 đồng.

Lần thứ hai : Ngày 19/01/2024, Nguyễn Thị H cho chị X vay số tiền 20.000.000 đồng thoả thuận trả trong vòng 50 ngày từ ngày 19/01/2024 đến

ngày 08/3/2024, mỗi ngày chị X phải trả cho H số tiền 400.000 đồng, H thu luôn số tiền là 5.000.000 đồng tiền lãi và trừ 3.300.000 đồng tiền còn nợ ở gói vay ngày 11/12/2023. Như vậy, số tiền H đã thu của chị X đối với khoản vay này là 5.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 547.945 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là **4.452.055 đồng**. Chị X còn nợ số tiền là 5.400.000 đồng.

Như vậy, sau 02 lần vay tiền, tổng số tiền gốc Nguyễn Thị H đã cho chị Trần Thị X vay là 35.000.000 đồng và đã thu tổng tiền là 8.750.000 đồng (gồm tiền lãi và tiền l àm hồ sơ), trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 958.904 đồng, số tiền H đã thu lợi bất chính là **7.791.096 đồng** (gồm 7.041.096 đồng là tiền lãi và 750.000 đồng là tiền làm hồ sơ).

Tổng số tiền Nguyễn Thị H đã cho chị Phạm Thị D, Hoàng Thị H, Đàm Thị Thu Tr, Vũ Thị S, Trần Thị Giang Th, Trần Thị X vay là **166.000.000 đồng tiền gốc**, **42.250.000 đồng tiền lãi và tiền làm hồ sơ** (bao gồm tiền lãi là 36.202.055 đồng, tiền làm hồ sơ và tiền trả công cho người giới thiệu là 1.500.000 đồng), trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ Luật dân sự là **4.547.945 đồng**, **tổng số tiền thu lợi bất chính là 37.702.055 đồng.**

Ngày 13/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình nhận được đơn trình báo của quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn thành phố N (nay là thành phố H) về việc Nguyễn Thị H có hành vi cho nhiều người vay tiền với lãi suất cao. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét người và chỗ ở đối với Nguyễn Thị H. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì, ngoài ra Nguyễn Thị H còn tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu đen, lắp sim số 0914.040382.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H thừa nhận hành vi cho nhiều người vay tiền với lãi suất vượt quá quy định của pháp luật nhằm thu lợi bất chính nội dung sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-TPTĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư để xét xử về tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoa Lư vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp lại số tiền 163.147.945 đồng (bao gồm: tiền dùng cho người khác vay lãi nặng 158.600.000 đồng, tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự đã thu được của những người vay là 4.547.945 đồng) để sung nộp ngân sách nhà nước.

+ Buộc chị Vũ Thị S phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng (có được do vay của Nguyễn Thị H) để sung nộp ngân sách nhà nước.

+ Buộc chị Trần Thị X phải nộp lại số tiền 5.400.000 đồng (có được do vay của Nguyễn Thị H) để sung nộp ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sim có số thuê bao 0914.040.582.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền cụ thể như sau:

- Chị Phạm Thị D số tiền 10.017.122 đồng.
- Chị Hoàng Thị H số tiền 8.463.699 đồng;
- Chị Đàm Thị Thu Tr số tiền 4.752.054 đồng;
- Chị Trần Thị X, số tiền 7.791.096 đồng;
- Chị Vũ Thị S, số tiền 4.452.054 đồng;
- Chị Trần Thị Giang Th, số tiền 2.226.027 đồng;
- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận trong thời gian từ ngày 19/10/2023 đến ngày 13/9/2024, thông qua giao dịch cho vay tài sản, Nguyễn Thị H đã thỏa thuận cho 06 người vay tổng số tiền 166.000.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu hai triệu đồng), trong đó thỏa thuận cho các chị Phạm Thị D vay số tiền 45.000.000 đồng, chị Hoàng Thị H vay số tiền 36.000.000 đồng, chị Đàm Thị Thu Tr vay số tiền 20.000.000, chị Vũ Thị S vay số tiền 20.000.000 đồng, chị Trần Thị Giang Th vay số tiền 10.000.000 đồng và chị Trần Thị X vay số tiền 35.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày. Mức lãi suất mà Nguyễn Thị H thỏa thuận với sáu người vay nêu trên đã vượt hơn 05 lần so với mức lãi suất cao nhất mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nhằm mục đích thu lợi bất chính tổng số tiền là 37.702.503 đồng (ba mươi bẩy triệu, bảy trăm linh hai nghìn, năm trăm linh ba đồng),

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoa Lư. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo như sau: trong khoảng thời gian từ tháng 10/2023 đến tháng 9/2024 trên địa bàn thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Thị H đã cho các chị Phạm Thị D, Hoàng Thị H, Đàm Thị Thu Tr, Trần Thị X, Vũ Thị S và Trần Thị Giang Th vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính từ 182,5%/1năm đến 193,45% /1 năm (gấp từ 9,1 lần đến 9,7 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015) để thu lợi bất chính với tổng số tiền là **37.702.503 đồng** bị phát hiện bắt giữ.

[2] Điều 201 của Bộ luật Hình sự quy định về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" như sau:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế về hoạt động cho vay trong giao dịch dân sự được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo Nguyễn Thị H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoa Lư truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Thị H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 35 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị H cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc

nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus đã thu giữ của Nguyễn Thị H. Đây là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 sim số thuê bao 0914.040.582 của Nguyễn Thị H không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Đối với số tiền sử dụng vào việc phạm tội

Đối với tổng số tiền 166.000.000 đồng là tiền mà Nguyễn Thị H dùng cho vay lãi nặng là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

- Đối với khoản tiền gốc 2.000.000 đồng chị Vũ Thị S chưa trả cho bị cáo cần buộc chị S nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với khoản tiền gốc 5.400.000 đồng chị Trần Thị X chưa trả cho bị cáo cần buộc chị X nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với khoản tiền gốc là 158.600.000 đồng cho vay, Nguyễn Thị H đã thu hồi gốc cần buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015

Số tiền 4.547.945 đồng tương ứng tiền lãi mức 20%/năm do Nguyễn Thị H đã thu được từ việc cho các chị Phạm Thị D, Hoàng Thị H, Đàm Thị Thu Tr, Trần Thị X, Vũ Thị S và Trần Thị Giang Th vay tiền, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[9] Đối với các khoản tiền bị cáo thu lời bất chính.

Nguyễn Thị H cho vay với lãi suất vượt quá mức quy định của pháp luật để thu lời bất chính, là khoản tiền bị cáo chiếm đoạt bất hợp pháp nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại số tiền thu lời bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cụ thể chị Phạm Thị D số tiền 10.017.122 đồng, chị Hoàng Thị H số tiền 8.463.699 đồng, chị Đàm Thị Thu Tr số tiền 4.752.054 đồng, chị Trần Thị X, số tiền 7.791.096 đồng, chị Vũ Thị S, số tiền 4.452.054 đồng, chị Trần Thị Giang Th, số tiền 2.226.027 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chị Đàm Thị Thu Tr là người giới thiệu cho chị Trần Thị Giang Th đến gặp Nguyễn Thị H vay tiền nhưng chị Đàm Thị Thu Tr không được hưởng lợi thông qua việc giới thiệu trên nên không đặt ra xem xét.

Ngoài hành vi cho 06 người nêu trên vay tiền nhằm mục đích thu lợi bật chính, Nguyễn Thị H còn cho chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986, trú tại phường Th, thành phố N (nay là phường V, thành phố H), tỉnh Ninh Bình và chị Trần Thị Hằng Ng, sinh năm 1982, trú tại phường Đ, thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình vay tiền nhưng không thỏa thuận trả lãi. Do vậy không đề cập đến vấn đề xử lý.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hoa Lư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí: bị cáo Nguyễn Thị Hoa bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước;

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền 166.000.000 đồng sử dụng vào việc phạm tội và 4.457.945 là tiền do phạm tội mà có, cụ thể như sau:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp lại số tiền 163.057.945 đồng (bao gồm 158.600.000 đồng tiền sử dụng vào việc phạm tội và 4.457.945 đồng là tiền do phạm tội mà có) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc chị Vũ Thị S phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đã vay của bị cáo để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc chị Trần Thị X phải nộp lại số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu, bốn trăm nghìn đồng) đã vay của bị cáo để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền cụ thể như sau:

- Chị Phạm Thị D số tiền 10.017.122 đồng.

- Chị Hoàng Thị H số tiền 8.463.699 đồng;

- Chị Đàm Thị Thu Tr số tiền 4.752.054 đồng;

- Chị Trần Thị X, số tiền 7.791.096 đồng;

- Chị Vũ Thị S, số tiền 4.452.054 đồng;

- Chị Trần Thị Giang Th, số tiền 2.226.027 đồng;

+Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, số IMEI: 356696084752315, (máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng)

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim có số thuê bao 0914.040.582.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hoa Lư theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hoa Lư.

4. Về án phí:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Hoa Lư;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Hoa Lư;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú